

BẢN TIN

Lean 6 Sigma

Số 71 tháng 1+2 năm 2018

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TCDLCL 3

QUATEST 3



MỪNG NĂM MỚI
2018

Những điểm nhấn khoa học
và công nghệ Việt Nam năm 2017

17 sự kiện lớn nhất
sẽ diễn ra trước năm 2050

Top 4 giống chó thông minh nhất,
trung thành nhất Việt Nam

Chúc Mừng Năm Mới Xuân Mậu Tuất



Thân gửi Bạn đọc Bản tin
Một năm nữa đã qua đi.

Hoạt động Lean Six Sigma - LSS - đang đứng trước những cơ hội rất lớn và đồng thời cũng phải đối diện với những thách thức không nhỏ, đòi hỏi những "tín đồ" LSS cũng phải thay đổi phương thức hoạt động.


Với vai trò kết nối các chuyên gia và cộng tác viên LSS, Bản tin là diễn đàn để trao đổi kinh nghiệm và thông tin về các hoạt động đó đây. Trải qua 10 năm hoạt động Bản tin đã ra được 70 số, và số Xuân này là thứ 71.

Năm 2018 là năm kỷ niệm 10 năm thành lập mạng lưới Lean Six Sigma (2008-2018) chắc chắn sẽ có nhiều hoạt động có ý nghĩa. Hẹn gặp nhau trong sự

kiện quan trọng này trong giữa năm nay tại 5 địa điểm mà cách đây 10 năm đã chứng kiến sự ra đời của LEAN SIX SIGMA Network: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng và Đồng Bằng Sông Cửu Long.

Bản tin rất mong các chuyên gia LSS và bạn đọc cùng chung tay góp ý tưởng, góp sức để xây dựng "ngôi nhà chung" của chúng ta ngày càng tươi đẹp hơn.

Nhân dịp Năm Mới 2018 mừng Xuân Mậu Tuất, thông qua Bản tin tôi xin gửi tới Bạn đọc lời chúc sức khỏe và một năm mới gặt hái được nhiều thành công.

Trân trọng. 

BBT



Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018

Ngay ngày đầu tiên của năm mới 2018 (1/1/2018), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã ký ban hành Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ đề ra phương châm hành động “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*” và xác định trọng tâm chỉ đạo điều hành là:

Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thực hiện quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Chú trọng các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội; thực hành dân chủ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên

tai, ứng phó biến đổi khí hậu; bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững

Căn cứ mục tiêu và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương xây dựng hệ thống chỉ tiêu cụ thể phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, lĩnh vực công tác được giao; tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.



Trong đó, tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Cụ thể, điều hành đồng bộ các chính sách vĩ mô, kết hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng với chính sách tài khóa chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương và các chính sách khác; phấn đấu tăng



trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 6,7%, kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4%.

Tiếp tục điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến lạm phát và thị trường tiền tệ; phấn đấu giảm lãi suất cho vay phù hợp với điều kiện kinh tế vĩ mô; ổn định và phát triển thị trường ngoại tệ, tiếp tục tăng dự trữ ngoại hối nhà nước. Mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, khu vực sản xuất, kinh doanh; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao. Mở rộng cơ sở thuế, tạo chuyển biến rõ nét trong việc quản lý thu, nhất là khu vực kinh tế phi chính thức; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, chống chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền phương án





xử lý nợ đọng thuế không có khả năng thu hồi, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước; phấn đấu tăng thu ngân sách 3% so với dự toán Quốc hội giao. Triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách, rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài...; chỉ ban hành mới cơ chế, chính sách chi ngân sách nhà nước khi có nguồn tài chính đảm bảo. Kiên quyết cắt giảm những khoản chi thường xuyên ngân sách trung ương đã được giao trong dự toán đầu năm, nhưng đến ngày 30 tháng 6 năm 2018 chưa phân bổ, trừ trường hợp đặc biệt do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Kiểm soát bội chi ngân sách nhà nước ở mức 3,7% GDP.

Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công, nợ công, tăng cường quản lý các quỹ ngoài ngân sách, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc vay, sử dụng vốn vay, trả nợ. Phấn đấu đến cuối năm 2018, dư nợ công khoảng 63,9% GDP, nợ Chính phủ khoảng 52,5% GDP, nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 47,6% GDP. Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý triển khai Luật Quản lý nợ công, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước và quản lý nợ công theo hướng an toàn, bền vững theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị. Tăng cường quản lý,

sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước gắn với huy động tối đa các nguồn lực ngoài nhà nước để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện thể chế, pháp luật theo hướng bảo đảm nguyên tắc ngân sách trung ương đóng vai trò chủ đạo, trong đó có cơ chế phân chia nguồn thu và nhiệm vụ chi phù hợp, khắc phục hiệu quả tình trạng tỷ trọng nguồn thu ngân sách trung ương giảm và cân đối ngân sách trung ương khó khăn như hiện nay.

Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ đầu tư công, kiên quyết phòng, chống lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động đầu tư công; chấn chỉnh những bất cập trong các dự án đối tác công tư, nhất là các dự án BOT. Triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, nhất là các công trình hạ tầng bị thiệt hại do thiên tai, dự án hạ tầng quan trọng. Phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển được Quốc hội và Thủ tướng Chính phủ giao. Tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Thúc đẩy xuất khẩu, đẩy mạnh mở rộng thị trường gắn với đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động xuất nhập khẩu, nhất là thủ tục kiểm tra chuyên ngành. Bảo đảm cân đối xuất nhập khẩu,



phấn đấu đạt tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu từ 8% đến 10% so với năm 2017, kiểm soát nhập siêu dưới 3% so với tổng kim ngạch xuất khẩu. Triển khai các biện pháp phòng vệ thương mại, các hàng rào kỹ thuật phù hợp với các cam kết quốc tế; tăng cường quản lý, kiểm soát nhập khẩu; cải thiện tình trạng thâm hụt thương mại với các thị trường nhập siêu cao. Phát triển mạnh thị trường trong nước; xây dựng hệ thống phân phối đồng bộ và hiệu quả. Tăng cường quản lý doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực phân phối bán lẻ phù hợp với cam kết mở cửa thị trường, đẩy mạnh kết nối giữa nhà phân phối và nông dân tại các vùng sản xuất nông sản. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng khoảng 10%.



Triển khai hiệu quả các biện pháp bình ổn giá cả, thị trường; tiếp tục điều chỉnh theo lộ trình giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước quản lý. Tạo thuận lợi thương mại kết hợp với tăng cường công tác quản lý, kiểm tra thị trường, các biện pháp phòng chống và xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng.

Theo dõi sát diễn biến, thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thị trường bất động sản. Nghiên cứu và thực hiện có hiệu quả các công cụ, giải pháp để thúc đẩy thị trường bất động sản phát

triển ổn định, bền vững, không để xảy ra tình trạng đầu cơ, tăng giá bất hợp lý, bảo đảm tính công khai minh bạch của thị trường; nâng cao chất lượng công tác thống kê và phân tích, dự báo về tình hình kinh tế vĩ mô; chủ động phương án, giải pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả đối với diễn biến tình hình trong nước, quốc tế.

Tập trung cải cách thủ tục hành chính liên quan đến đất đai, thuế, hải quan, nông nghiệp, nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch, tiếp cận tín dụng, bảo hiểm xã hội, chính sách đối với người có công, lý lịch tư pháp, hộ tịch..., giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí hoạt động của người dân, doanh nghiệp. Cải thiện căn bản, tạo chuyển biến mạnh mẽ các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về điều kiện đầu tư kinh doanh, trong đó tập trung cải cách toàn diện hoạt động kiểm tra chuyên ngành, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm và thủ tục kiểm tra chuyên ngành; cắt giảm, đơn giản hóa 50% điều kiện đầu tư kinh doanh. Thường xuyên tổ chức các cuộc đối thoại với doanh nghiệp, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp. Phấn đấu năm 2018 cải thiện đáng kể về thứ hạng của Việt Nam trong bảng xếp hạng của thế giới, đưa Việt Nam vào nhóm ASEAN-4 về năng lực cạnh tranh và môi trường kinh doanh.



Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển mạnh doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ cao và các tập đoàn đa quốc gia gắn với phát triển doanh nghiệp trong nước và công nghiệp hỗ trợ. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách về đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng theo cơ chế thị trường.



Thực hiện quyết liệt và đồng bộ 3 đột phá chiến lược

Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ 3 đột phá chiến lược. Cụ thể, đẩy mạnh hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần thượng tôn pháp luật. Tập trung xây dựng, hoàn thiện, ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị

quyết đã có hiệu lực, khắc phục tình trạng nợ đọng văn bản quy phạm pháp luật. Chuẩn bị tốt các dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại các kỳ họp năm 2018, trọng tâm là Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; sửa đổi các luật liên quan đến đất đai, xây dựng, nhà ở, đầu tư, kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành... Tiếp tục sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện pháp luật về đầu tư, nhất là đầu tư công, đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP). Có cơ chế, chính sách huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển và đầu tư kinh doanh.

Hoàn thiện thể chế về phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông, giáo dục và đào tạo, để tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Huy động mạnh mẽ doanh nghiệp tham gia vào đào tạo, nhất là trong các lĩnh vực đang thiếu nhân lực như công nghệ thông tin, du lịch,

gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Thực hiện đồng bộ ba nội dung về quy hoạch lại mạng lưới, tự chủ đại học và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo nhu cầu thị trường lao động, đặc biệt gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tăng dần quy mô các chương trình đào tạo chất lượng cao, các chuyên ngành khoa học liên quan đến công nghệ, kỹ thuật và những ngành thị trường có nhu cầu tuyển dụng cao; tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển thị trường lao động một cách đầy đủ, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động. Rà soát mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đổi mới quản lý, giao quyền tự chủ, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp, tăng cường công tác tư vấn nghề nghiệp, việc làm, và hỗ trợ kiến thức khởi nghiệp cho người dân, đặc biệt là thanh niên.



Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiệu quả; tập trung rà soát, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch liên quan đến kết cấu hạ tầng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo các quy định pháp luật về quy hoạch. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tăng tính hấp dẫn để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, lưới điện, thủy lợi, hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu... Kiểm soát chặt chẽ tiến trình đô thị hóa

gắn với công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từng bước xây dựng các đô thị đồng bộ về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đô thị thông minh, xanh, tiết kiệm năng lượng, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về đối tác công tư. Chấn chỉnh những bất cập trong hình thức đầu tư đối tác công tư, khẩn trương rà soát tổng thể hình thức đầu tư BOT, các trạm BOT giao thông đường bộ nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch,



bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà nước, doanh nghiệp và người dân; lựa chọn nhà đầu tư có năng lực về tài chính và chuyên môn, kỹ thuật. Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án quan trọng, công trình thiết yếu có quy mô lớn, có sức lan tỏa, kết nối giữa các vùng miền, nhất là hạ tầng tại các khu vực trọng điểm, đô thị lớn, như tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam, dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, cảng biển, điện và năng lượng, các dự án giảm ùn tắc giao thông; đẩy



nhANH tiến độ, sớm hoàn thành tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông, tuyến Metro Bến Thành - Suối Tiên, tuyến hành lang ven biển phía Bắc và phía Nam; kết nối một số tuyến giao thông trong tổng thể hành lang Đông Tây, hành lang Xuyên Á...

Nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động

Nghị quyết nêu rõ, tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Trong đó, tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Chương trình hành động triển khai các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Quốc hội, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Sớm phê duyệt và tổ chức thực hiện đồng bộ tất cả các đề án, kế hoạch cơ



cấu lại ngành, lĩnh vực trọng tâm. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, giám sát và chỉ đạo thực hiện, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp trong năm 2018.



Tổ chức thực hiện quyết liệt và khẩn trương Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng. Đẩy mạnh triển khai Đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020. Tạo chuyển biến căn bản về quản trị ngân hàng, hiệu quả và an toàn hoạt động. Tập trung xử lý có hiệu quả các tổ chức tín dụng yếu kém và nợ xấu theo nguyên tắc thị trường, không hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động của các tổ chức tín dụng và thị trường tiền tệ. Đẩy mạnh phát triển thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm; chú trọng phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp; có giải pháp bảo đảm phát triển thị trường chứng khoán lành mạnh, an toàn, bền vững.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa; đảm bảo tỷ trọng chi đầu tư phát triển 26%, tỷ trọng chi thường xuyên 64,1% trong tổng chi ngân sách nhà nước; bảo đảm chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh theo dự toán Quốc hội giao.



Cơ cấu lại đầu tư công gắn với cơ cấu lại thu chi ngân sách nhà nước và bảo đảm bền vững an toàn nợ công. Tăng cường hiệu quả đầu tư công, bảo đảm cân đối về đầu tư phát triển, phấn đấu đạt tỷ lệ tổng vốn đầu tư phát triển



toàn xã hội khoảng 33% - 34% GDP; tăng tỷ trọng vốn đầu tư tư nhân trong tổng đầu tư phát triển toàn xã hội lên khoảng 41%; giá trị hệ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) năm 2018 đạt khoảng 6,0. Xây dựng định hướng thu hút có chọn lọc các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường; triển khai vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài; đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp FDI.

Thành lập Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tổ chức phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và

vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp. Đẩy mạnh cổ phần hóa gắn với niềm yết trên thị trường chứng khoán và thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo các nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và đảm bảo lợi ích cao nhất của Nhà nước. Tạo chuyển biến căn bản trong việc xử lý các doanh nghiệp, dự án thua lỗ. Cơ bản hoàn thành sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm trường theo Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới, thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Sớm ban hành các văn bản hướng dẫn và thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tăng cường quản lý, hạch toán và thống kê khu vực kinh tế phi chính thức. Phấn đấu thành lập mới 135 nghìn doanh nghiệp trong năm 2018.





ngành gắn với xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017 và Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu năm 2018 có ít nhất 52 huyện và 37% xã đạt chuẩn nông thôn mới; tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt khoảng 3,0%, kim ngạch xuất khẩu đạt 36 - 37 tỷ USD.



Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

hội, nâng dần giá trị và vị trí xếp hạng về chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam trên bảng xếp hạng của thế giới.

Phát triển nông nghiệp đi đôi với phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, các quy trình sản xuất tiên tiến, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch. Tổ chức lại một cách thực chất sản xuất nông nghiệp, khuyến khích phát triển liên kết theo chuỗi giá trị, từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; giảm chi phí trung gian để nâng cao thu nhập cho nông dân; nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản Việt Nam; phát triển kinh tế rừng, kinh tế biển; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng đánh bắt hải sản trái phép, không đăng ký, không khai báo. Đẩy mạnh thực hiện Cơ cấu lại nông

Phát triển mạnh công nghiệp, trọng tâm là các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp phục vụ nông nghiệp; công nghiệp hỗ trợ gắn với liên kết chuỗi giá trị của các tập đoàn đa quốc gia. Tập trung đổi mới công nghệ, thân thiện với môi trường trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, năng lượng, khai khoáng... Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực công nghiệp và xây dựng đạt khoảng 7,7%, trong đó công nghiệp khoảng 7,3%, xây dựng khoảng 9,2%.

Tập trung phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, logistics, du lịch...; thúc đẩy xuất khẩu các ngành dịch vụ có tiềm năng; minh bạch, hiện đại hóa thị trường vui chơi có thưởng và xổ số. Tăng cường và đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo; xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam và từng vùng, từng



Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả của tăng trưởng kinh tế. Nghiên cứu, xây dựng chương trình quốc gia về tăng trưởng năng suất lao động; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, khoa học quản lý, chất lượng đào tạo nghề, cải thiện quản trị nhà nước, quản trị doanh nghiệp, phấn đấu năng suất lao động xã hội tăng trên 6%; cải thiện tích cực tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng GDP, năm 2018 đạt trên khoảng 46%; cải thiện các mặt của lĩnh vực xã



địa phương nhằm từng bước phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đạt khoảng 15 triệu lượt khách du lịch quốc tế đến Việt Nam. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực dịch vụ đạt khoảng 7,4%.

Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển kinh tế vùng, thúc đẩy và nâng cao hiệu quả cơ chế, tập trung chỉ đạo điều phối liên kết vùng, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của từng vùng, từng địa phương. Phát huy mạnh mẽ vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các trung tâm kinh tế lớn, các thành phố lớn; chủ động thúc đẩy liên kết giữa các vùng với các nước trong khu vực trong điều kiện hội nhập.

Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Thực hiện đầy đủ và toàn diện các chính sách bảo đảm an sinh và nâng cao phúc lợi xã hội. Tập trung thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, giải quyết căn bản hồ sơ tổn động, trong đó hoàn thành dứt điểm chương trình hỗ trợ người có công về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở giá thấp, tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình phát triển nhà ở quốc gia, nhất là các chương trình hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo. Tăng cường chỉ đạo, ưu tiên bố trí nguồn lực



bảo đảm hạ tầng xã hội, trước hết là nhà trẻ, mẫu giáo, trường học ở các khu công nghiệp tập trung. Tập trung thực hiện các giải pháp giảm nghèo bền vững, phấn đấu đạt mục tiêu tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều) giảm 1 - 1,5%, riêng các huyện nghèo giảm 4%. Thực hiện kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo các chính sách, đề án đã được phê duyệt, nhất là các chính sách đặc thù. Phát triển thị trường lao động, tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị xuống dưới 4%; hoàn thiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo



hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; thực hiện nghiêm quy định về an toàn, vệ sinh lao động.

Chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đặc biệt là đổi mới hoạt động y tế cơ sở gắn với quản lý chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn và chấn chỉnh công tác quản lý, phân phối, bán lẻ dược phẩm. Củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động của y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, ngăn chặn kịp thời dịch bệnh. Giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, đưa 5 bệnh viện trung ương và tuyến cuối vào hoạt động, phát triển y tế ngoài công lập, phấn đấu đạt tỷ lệ 26 giường bệnh trên một vạn dân



(không tính giường trạm y tế xã), tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế cao hơn 88,5%. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả đấu thầu thuốc tập trung. Điều chỉnh giá dịch vụ y tế gắn với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân; chống lạm dụng, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh, bảo đảm an toàn trong cơ sở khám chữa bệnh. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm; giảm thiểu ô nhiễm sinh học và tồn dư hóa chất kháng sinh trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm; xử lý nghiêm các trường hợp làm hàng giả, hàng kém chất lượng ảnh hưởng đến sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng.

Rà soát quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục, đào tạo trong cả nước, trọng tâm là sự phạm gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý các cấp, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Tập trung xây dựng chương trình, sách giáo khoa, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên. Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông. Tăng cường xã hội hóa giáo dục, khuyến khích thành lập mới các trường tư thục chất lượng cao. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với trách nhiệm giải trình của các trường đại học; đổi mới cơ chế quản trị, quản lý các trường phổ

thông. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các cấp, trình độ đào tạo; ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý giáo dục. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác giữa trường đại học và doanh nghiệp trong và ngoài nước trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ. Hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặt doanh nghiệp vào vị trí trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Đổi mới cơ chế hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa



học và phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Tiếp tục xây dựng và triển khai các cơ chế, chính sách để khuyến khích thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp và phát triển theo chuỗi giá trị các sản phẩm trọng điểm của quốc gia. Hoàn thiện hành lang pháp lý hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ để hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ. Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Chiến lược Sở hữu trí tuệ quốc gia; tập trung hỗ trợ phát triển và khai thác tài sản trí tuệ; Đề án “Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa” nhằm tạo hệ sinh thái và

dữ liệu lớn để phổ biến tri thức khoa học và thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo...

Chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tăng cường năng lực tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại; chủ động nắm bắt, khai thác có hiệu quả các cơ hội to lớn của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại. Tập trung hoàn thiện cơ chế, thể chế, chính sách, pháp luật theo kịp kinh tế số, công nghệ thông minh. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, trong đó, công nghệ thông tin và hạ tầng thông tin đóng vai trò hạ tầng của hạ tầng. Phát triển nhanh nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên số; phát triển doanh nghiệp số. Tiếp tục xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện chính sách ưu đãi tín dụng cho doanh nghiệp tham gia ứng dụng, nghiên cứu phát triển, chuyển giao các công nghệ chủ chốt. Xây dựng Chương trình trọng điểm cấp quốc gia về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phục vụ các nhà khoa học, doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực của cách mạng Công nghiệp lần thứ



tư, làm cơ sở nhân rộng các kết quả ra khỏi doanh nghiệp.

Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, thúc đẩy khởi nghiệp trong mọi ngành, mọi lĩnh vực; hỗ trợ, thu hút đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hỗ trợ thành lập, phát triển và liên kết hoạt động các không gian làm việc chung, vườn ươm, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức thúc đẩy kinh doanh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tập trung hợp tác theo chiều sâu với các đối tác quốc tế, kết nối cộng đồng khoa học và công nghệ người Việt Nam ở nước ngoài và cộng đồng trong nước để trao đổi, học tập kinh nghiệm triển khai các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Chú trọng các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo giải



quyết các khó khăn, đặc biệt là trong tiếp cận nguồn vốn.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lễ hội. Đổi mới, khắc phục bệnh hình thức trong các phong trào xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 9, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Ưu tiên nguồn lực và thực hiện tốt các chính sách phát triển văn học nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức. Đẩy mạnh bảo tồn và phát



huy di sản văn hóa dân tộc, tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật; quảng bá và giới thiệu văn hóa Việt Nam ra nước ngoài, chú trọng cho cộng đồng người Việt Nam sinh sống, làm việc ở nước ngoài; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường

Tăng cường quản lý tài nguyên quốc gia, triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý chặt chẽ đất đai, khắc phục tình trạng lãng phí tài nguyên đất, đất để hoang hóa hoặc sử dụng sai mục đích; chống thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước từ lợi ích chênh lệch giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất do quy hoạch hoặc các dự

án hạ tầng đem lại. Khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, tăng cường hợp tác quốc tế trong việc khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn nước xuyên biên giới, nhất là hệ thống sông Mê Công. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học, phấn đấu đạt chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng khoảng 41,6%; xử lý nghiêm, triệt để tình trạng khai thác và phá rừng bất hợp pháp, khai thác tài nguyên, khoáng sản, cát, đá, sỏi,... trái phép.

Triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường, nhất là về đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường, cơ sở dữ liệu liên ngành về đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng và khuyến khích xã hội hóa hệ thống quan trắc, cảnh báo về tài nguyên và môi trường, kết nối giữa trung ương với địa phương. Tăng cường công tác kiểm soát đặc biệt đối với các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Triển khai hệ thống tiêu chuẩn về môi trường nhằm lựa chọn, sàng lọc loại hình sản xuất và công nghệ sản xuất trong thu hút đầu tư, không cấp phép cho các dự án không đảm bảo tiêu chuẩn môi trường. Hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường. Ban hành và thực hiện cơ chế đột phá huy động nguồn lực, thu hút đầu tư, xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường. Xây dựng và hoàn



thành phương án triển khai công tác điều tra, đánh giá, phân loại và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải. Phấn đấu đạt mục tiêu 88% khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường.

Triển khai lồng ghép mục tiêu thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo các cam kết quốc tế của Việt Nam vào các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngành và địa phương. Tăng cường năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; rà soát quy hoạch, bố trí lại dân cư tại các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất... Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời cho người dân, thực hiện các giải pháp chuyển đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ, ngành nghề phù hợp, hiệu quả gắn với thị trường tại các vùng tái định cư và vùng bị tác động bởi thiên tai, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn. Nghiên cứu và triển khai ứng dụng các mô hình kiến trúc, vật liệu xây dựng xanh, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường; vật liệu xây dựng sử dụng cho các công trình ven biển và hải đảo; nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, giải quyết hiện tượng sụt lún nền đất, ngập lụt ở TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long;

xây dựng quy hoạch tích hợp, phát triển hệ thống hồ chứa điều tiết thích ứng với biến đổi khí hậu, lũ lụt, hạn hán và triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính

Nhiệm vụ, giải pháp khác là thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo.

Cụ thể, tiếp tục triển khai mạnh mẽ và toàn diện cải cách hành chính. Tập trung xây dựng, triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Trọng tâm là nhanh chóng kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cải cách tiền lương; thu gọn đầu mối bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổng cục.... Hoàn thiện tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong năm 2018, phấn đấu giảm khoảng 2,5% số đơn vị sự nghiệp công lập.

Quản lý chặt chẽ số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp. Dừng việc giao bổ sung biên chế. Chấm dứt việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Các cơ quan, đơn vị chưa sử dụng hết



số biên chế được giao phải xem xét, cắt giảm phù hợp. Trong năm 2018, giảm 1,7% biên chế công chức so với số giao năm 2015; giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong xây dựng pháp luật, thực thi công vụ và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tạo động lực và áp lực, chuyển biến thái độ xử lý gắn với trách nhiệm chính trị trong thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu. Kịp thời thay thế các cán bộ, công chức trì trệ, cản trở, không hoàn thành nhiệm vụ. Xử lý nghiêm và kịp thời theo quy định của pháp luật các tổ chức và cá nhân có vi phạm trong thực thi công vụ. Đẩy mạnh đổi mới phương thức, lề lối làm việc của cơ quan hành chính nhà nước; giảm hội họp, giấy tờ hành chính và chế độ báo cáo, tăng cường

hợp trực tuyến và tin học hóa các hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; khắc phục tình trạng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán chồng chéo; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả; nhân rộng mô hình trung tâm hành chính công hoạt động hiệu quả, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ được giao; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm pháp luật, sách nhiễu người dân và doanh nghiệp.

Xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý hồ sơ công việc trên mạng máy tính trong các cơ quan hành chính, trước hết là ở các bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố. Thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và chính quyền các cấp. Tạo chuyển biến tích cực



trong mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân thông qua việc thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và các dịch vụ công trực tuyến; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Xử lý dứt điểm và công khai kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính. Tăng cường thực hiện công tác bảo đảm an toàn, có phương án ứng phó, khắc phục kịp thời các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng.





Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; phấn đấu nâng cao chỉ số đánh giá về Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc đối với cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI); phối hợp với các cơ quan đánh giá của Liên hợp quốc để kịp thời cung cấp thông tin chính xác, cập nhật về tình hình xây dựng, triển khai Chính phủ điện tử tại các cơ quan nhà nước của Việt Nam.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng. Tập trung chỉ đạo điều tra các vụ án tham nhũng lớn để truy tố, xử lý nghiêm minh trước pháp luật theo tinh thần không có vùng cấm, tất cả hành vi vi phạm đều phải được xử lý đúng pháp luật. Mở rộng hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng; tiếp thu những kinh nghiệm tốt của thế giới để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam.

Đẩy mạnh công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; triển khai thanh tra theo kế hoạch gắn với thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, dư luận có nhiều quan tâm, có nhiều đơn thư khiếu nại, tố cáo như: Đất đai, tài nguyên

khoáng sản, các dự án đầu tư theo hình thức BOT, BT, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, đầu tư nước ngoài,...

Tập trung rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và thực hiện tốt các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85%. Xử lý nghiêm những trường hợp kích động, lôi kéo công dân khiếu kiện đông người hoặc lợi dụng khiếu kiện để gây rối.

Kiên quyết xử lý nghiêm các vụ án kinh tế, tham nhũng



Giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh chính trị, trọng tâm là tiếp tục xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thể trận an ninh nhân dân; chủ động nắm chắc tình hình, đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh, chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển, đảo. Đẩy mạnh đối ngoại về quốc phòng, an ninh, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo, lợi ích quốc gia và các hoạt động kinh tế biển; tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng chính quy,

tinh nhuệ từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Kiên quyết xử lý nghiêm các vụ án kinh tế, tham nhũng; không hình sự hóa các quan hệ dân sự kinh tế. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tội phạm, kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật các tội phạm nguy hiểm, tội phạm có tổ chức, chống người thi hành công vụ; triển khai tốt lực lượng và cơ sở vật chất sẵn sàng ứng phó kịp thời, hiệu quả các sự cố, rủi ro thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Đẩy cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp trong việc triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp hiệu quả bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ; chống ùn tắc giao thông tại các thành phố lớn, nút giao thông quan trọng; giám sát và quản lý tốt vận tải, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ về giao thông thông minh trong quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng, phấn đấu giảm đáng kể tình hình tai nạn giao thông cả về số vụ, số người chết và bị thương so với năm 2017. Địa phương sử dụng số kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho địa phương để chi cho các lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, trong đó bố trí 70% cho lực lượng công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bố trí 30% còn lại cho các lực lượng khác của địa phương tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự, nhất là liên quan đến thu hồi các khoản nợ của các tổ chức tín dụng; tập trung thi hành dứt điểm các vụ việc có điều kiện thi hành án dân sự, bảo đảm thi hành dứt điểm các bản án, quyết

định của tòa án về vụ án hành chính còn tồn đọng.

Tiếp tục mở rộng và đưa các mối quan hệ với các đối tác, trước hết là các nước láng giềng, các nước lớn, các đối tác quan trọng, đi vào chiều sâu, ổn định, hiệu quả. Tổ chức tốt các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao Đảng và Nhà nước. Tập trung tranh thủ sự hỗ trợ và thúc đẩy hợp tác trong những lĩnh vực Việt Nam quan tâm và các đối tác có thế mạnh về thương mại, đầu tư, công nghệ cao, phát triển bền vững, an ninh biển...



Nâng cao hiệu quả tham gia, chủ động, tích cực đóng góp vào xây dựng, định hình các tổ chức, diễn đàn đa phương, trọng tâm là chuẩn bị tốt việc đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN 2020, vận động các nước ủng hộ Việt Nam ứng cử Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021, đảm nhận tốt thành viên Hội đồng Kinh tế - Xã hội của Liên hợp quốc 2016 - 2018 và Hội đồng Chấp hành UNESCO 2015 - 2019, thực hiện nghiêm túc các cam kết trong APEC, đặc biệt là các sáng kiến do Việt Nam đề xuất và được thông qua trong Tuần lễ Cấp cao APEC 2017, tổ chức tốt Hội nghị Thượng đỉnh Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) lần thứ 6 và Diễn đàn Kinh tế thế giới về ASEAN 2018.

Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, đồng thời kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền và các lợi ích chính đáng của Việt Nam. Thúc đẩy đạt kết quả thực

chất trong giải quyết các vấn đề biên giới trên biển và các vấn đề biên giới đất liền còn tồn đọng với các nước. Đẩy mạnh việc thực hiện nghiêm túc Tuyên bố ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), thúc đẩy đàm phán, xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông. Theo đó, phê duyệt và tổ chức thực hiện đề án quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 theo kết luận của Bộ Chính trị, trước hết thực hiện ở Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về báo chí; đề cao tính công khai, minh bạch, trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, các cấp; thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng và Nhà nước và những vấn đề dư luận quan tâm; tình hình kinh tế - xã hội của đất nước để tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, tạo hứng khởi trong sản xuất, kinh doanh. Đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật, trái với quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước và các giải pháp chỉ đạo điều hành của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đưa thông tin xấu, độc, sai sự thật.



Bên cạnh đó, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước góp phần tạo đồng thuận xã hội.

Tăng cường công tác phối hợp giữa Chính phủ và các cơ quan của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể quyết tâm thực hiện thành công nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp đề ra. Cụ thể, đẩy mạnh phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp trong việc kiểm tra, theo dõi, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện Nghị quyết.

Tăng cường phối hợp giữa Chính phủ với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan trung ương của các đoàn thể chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, phát huy quyền làm chủ các tổ chức xã hội, hội, hiệp hội và của nhân dân trong mọi lĩnh vực, tạo sự đồng thuận xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo Nghị quyết của Quốc hội và các giải pháp điều hành của Chính phủ tại Nghị quyết này. **6**

Chí Kiên <http://vietnamnet.vn/>

Toàn văn Nghị quyết 01 xin xem: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=509&Vpage=1&mode=detail&document_id=192367

Thủ tướng dự Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học công nghệ năm 2017 và triển khai nhiệm vụ năm 2018

Thông cáo báo chí của VPCP cho biết: Ngày 9/1/2018, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc dự Hội nghị tổng kết hoạt động khoa học công nghệ năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 do Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức. Cùng dự có Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, lãnh đạo một số bộ ngành, địa phương.



Phát biểu tại Hội nghị, hoan nghênh cách thức tổng kết công tác của Bộ KH&CN với sự tham dự của đông đảo các cơ quan nghiên cứu khoa học, các viện, trường, tổ chức, các địa phương, nhất là có cả các doanh nghiệp khởi nghiệp, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho rằng Hội nghị đã làm rõ hơn “cơ quan quản lý Nhà nước cần làm gì” để tạo điều kiện cho phát triển KH&CN.

Đánh giá cao các thành tích của Bộ KH&CN đã đạt được thời gian qua, góp phần tích cực vào kết quả chung của đất nước, Thủ tướng bày tỏ ấn tượng về nhiều sản phẩm KH&CN thành công được giới thiệu tại Hội nghị trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng, y tế, công nghiệp xây dựng, thủy sản...

Thủ tướng nêu rõ, Chính phủ luôn quan tâm chỉ đạo các hoạt động về KH&CN. Thủ tướng, các

Phó Thủ tướng đã nhiều lần làm việc và có nhiều ý kiến chỉ đạo, giao nhiệm vụ đối với các cơ quan, tổ chức trong ngành như làm việc với Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Khu công nghệ cao TPHCM, Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam... cũng như tham dự nhiều sự kiện quan trọng của ngành.

Theo Thủ tướng, các hoạt động KH&CN trong năm qua có nhiều tiến bộ. Tinh thần quốc gia khởi nghiệp phát triển và lan tỏa mạnh mẽ. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo đã phát triển rộng khắp với nhiều không gian làm việc chung, quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức kết nối hỗ trợ khởi nghiệp. Đến nay, có hơn 900 dự án khởi nghiệp được ươm tạo với 300 sản phẩm khởi nghiệp đã

được kết nối đến với cộng đồng và các quỹ đầu tư. Số lượng các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tăng nhanh với hơn 3.000 doanh nghiệp; hoàn thiện mạng truyền thông di động 4G, phát triển xa lộ thông tin; phát triển Hệ tri thức Việt số hoá kết nối, chia sẻ hệ dữ liệu mở.

Tuy nhiên, Thủ tướng cũng chỉ ra một số mặt tồn tại, bất cập như thị trường KH&CN phát triển còn chậm. Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ chưa được ứng dụng nhiều trong sản xuất, kinh doanh; chưa có nhiều sản phẩm KH&CN được thương mại hóa.

Việc phát triển KH&CN chưa thực sự gắn với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Doanh nghiệp chưa trở thành trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia. Chưa huy động được nhiều nguồn lực xã hội đầu tư cho hoạt động KH&CN. Cơ chế tài chính còn bất hợp lý, ràng buộc sự phát triển. Việc chuyển đổi sang cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập vẫn còn lúng túng.

Nêu các yêu cầu chính là tính đổi mới, tính đột phá, thích ứng và tính bền vững trong xây dựng chiến lược, ngành cần bám sát chương trình hành động của Chính phủ, Thủ tướng nhấn mạnh 4 trụ cột lớn cần đổi mới, 3 đột phá cần



tập trung và 5 lưu ý cần rà soát để triển khai hiệu quả hơn.

Thứ nhất, Thủ tướng chỉ rõ, về 4 trụ cột chính cần đổi mới, thứ nhất, KHCN phải góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, nhất là những mô hình hiện có năng suất thấp trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam.

Thứ hai, thúc đẩy đổi mới sáng tạo mạnh mẽ hơn nữa khi số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo còn ít. Phong trào khởi nghiệp sáng tạo mới bước đầu, chỉ tập trung ở đô thị lớn.



Thứ ba, tập trung phục vụ doanh nghiệp ứng dụng và đổi mới công nghệ. Thứ tư, KHCN phải góp phần nâng cao năng suất, chất lượng lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh của nền kinh tế.

Nêu 3 đột phá cần tập trung, Thủ tướng chỉ ra, thứ nhất là đột phá về thể chế, chính sách. Với thể chế KHCN, cần xóa bỏ tư duy hành chính hóa, quy hoạch hóa KHCN và tư duy thành lập mới tổ chức KHCN phải theo quy hoạch...

Thứ hai, đổi mới về phương thức đầu tư, cơ chế đặt hàng cho KHCN. Chi 2% ngân sách Nhà nước cho KHCN phải sử dụng hiệu quả hơn. Bộ KH&CN hoặc Hội đồng Chính sách KHCN cần trình Thủ tướng Chính phủ đưa ra các quyết sách lớn, đặt hàng vĩ mô cho KHCN gắn liền với chất lượng sản phẩm của đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, cần tập trung đầu tư nghiên cứu ứng dụng công nghệ



hoặc nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng mà Việt Nam đang cần. Phải huy động đầu tư của xã hội, chủ yếu từ doanh nghiệp, thông qua các quỹ KHCN quốc tế, để có tỷ lệ đầu tư cho KHCN cao hơn. Có thể chế, cơ chế thuận lợi cho các nhà nghiên cứu trong sử dụng kinh phí.

Đổi mới chính sách sử dụng và trọng dụng cán bộ KHCN, trong đó quan tâm đến 3 đối tượng chính là các nhà khoa học đầu ngành, các nhà khoa học được giao chủ trì các nhiệm vụ quan trọng của quốc gia và các nhà khoa học trẻ tài năng. “Cuối cùng con người là quan trọng nhất. Phải làm sao trí thức ủng hộ mình để phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc”, Thủ tướng bày tỏ.

Cùng với 4 trụ cột, 3 đột phá, Thủ tướng nêu 5 lưu ý cần rà soát, triển khai hiệu quả.



Thứ nhất, chủ động phát triển cơ sở hạ tầng KHCN theo hướng hiện đại, đồng bộ, trong đó có các khu công nghệ cao phải làm thành công trong năm 2018 và các năm tiếp theo để bắt nhịp cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Thứ hai, cần quan tâm triển khai vùng kinh tế trọng điểm dựa vào KHCN, đặc biệt các vùng có lợi thế phát triển các sản phẩm nông nghiệp.

Thứ ba, KHCN phải gắn với yêu cầu của hội nhập quốc tế và thích ứng với nền kinh tế tri thức của thế giới.

Thứ tư, bảo đảm tính bền vững trong hoạch định phát triển KHCN, lộ trình, bước đi, giao trách nhiệm cho các bộ, ngành, địa phương rõ hơn các nhiệm vụ cụ thể về KHCN.

Thứ năm, Thủ tướng lưu ý về phẩm chất đạo đức của cán bộ KHCN. Nhấn mạnh tạo cơ chế thoát trong KHCN, Thủ tướng nêu rõ, phải khắc phục bệnh thành tích trong KHCN, bệnh không thiết thực, không vào cuộc sống của KHCN. Xây dựng Bộ KH&CN, các đơn vị thuộc Bộ, các tổ chức KHCN của Bộ KH&CN ngày càng vững mạnh. **6**

<http://baohinhphu.vn/Thong-cao-bao-chi/Thu-tuong-du-Hoi-nghi-tong-ket-hoat-dong-khoa-hoc-cong-nghe-nam-2017-va-trien-khai-nhiem-vu-nam-2018/326814.vgp>

Hoạt động Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Đồng hành, phát triển cùng doanh nghiệp

Ngày 15/1, Tổng cục TCDLCL tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2017 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2018. Ông Chu Ngọc Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tham dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị.

Cùng dự còn có Thủ tướng Trần Văn Tùng; đại biểu đại diện lãnh đạo khối các cơ quan quản lý của Bộ KH&CN; Văn phòng Chính phủ, các bộ ngành khác.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị, Bộ trưởng Chu Ngọc Anh (*ảnh*) cho rằng, năm qua là năm có nhiều dấu ấn lớn của ngành Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng với kỷ niệm 55 ngày thành lập Tổng cục và được vinh danh tại Chương trình “Vinh Quang Việt Nam 2017 - Dấu ấn 30 năm đổi mới”.

Bộ trưởng biểu dương và đánh giá cao những kết quả đạt được của Tổng cục. Bộ trưởng đồng tình, nhất trí với các kế hoạch nhiệm vụ mà Tổng cục đề ra.

Sau khi lắng nghe phát biểu chỉ đạo của Bộ trưởng, Tổng cục trưởng Trần Văn Vinh thay mặt lãnh đạo Tổng cục tiếp thu ý kiến và các đánh giá của Bộ trưởng. Tổng cục trưởng Trần Văn Vinh cho rằng, những đánh giá và chỉ đạo của Bộ trưởng là niềm cổ vũ, động viên kịp thời đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Tổng cục để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, sáng tạo, đổi mới, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Thủ tướng, Chính phủ và Bộ giao cho.

Bộ trưởng cũng lưu ý, ngành cần triển khai mạnh mẽ và quyết liệt vào cuộc thực hiện các nhiệm vụ đề ra. Tổ chức phối hợp với các

đơn vị liên quan chủ động tiến khai tốt vấn đề xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các nhiệm vụ khác đặt ra... Tiếp tục là lực lượng xung kích của ngành KH&CN, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Thủ tướng, Chính phủ và Bộ giao.

Sau khi lắng nghe phát biểu chỉ đạo của Bộ trưởng, Tổng cục trưởng Trần Văn Vinh thay mặt lãnh đạo Tổng cục tiếp thu ý kiến và các đánh giá của Bộ trưởng. Tổng cục trưởng Trần Văn Vinh cho rằng, những đánh giá và chỉ đạo của Bộ trưởng là niềm cổ vũ, động viên kịp thời đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Tổng cục để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, sáng tạo, đổi mới, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ mà Thủ tướng, Chính phủ và Bộ giao cho.



Tại Hội nghị, ông Trần Văn Vinh (*ảnh*) - Tổng cục trưởng đã báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của Tổng cục năm 2017 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

Theo ông Trần Văn Vinh, với sự nỗ lực của Tổng cục, sự chỉ đạo



sát sao của lãnh đạo Bộ KH&CN, sự hỗ trợ và hợp tác tích cực từ các đơn vị trong Bộ và các đơn vị bạn, Tổng cục đã hoàn thành 100% các chỉ tiêu về xây dựng Văn bản quy phạm pháp luật - VBQPPL.

Cụ thể: Năm 2017, Tổng cục đã chủ trì soạn thảo 05 Nghị định; 03 Quyết định của Thủ tướng; 11 Thông tư; 01 Quyết định của Bộ trưởng Bộ KH&CN (*trong đó nhiệm vụ theo kế hoạch được Bộ KH&CN giao theo Quyết định 4295/QĐ-BKHCN ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ KH&CN là: 02 Nghị định; 01 Quyết định của Thủ tướng; 07 Thông tư*). Ngoài việc chủ trì xây dựng VBQPPL theo kế hoạch đã được Bộ KH&CN phê duyệt, Tổng cục còn phối hợp với các cơ quan trong và ngoài Bộ KH&CN góp ý, xây dựng nhiều VBQPPL có liên quan đến lĩnh vực TCDLCL.

Tổng cục cũng tích cực triển khai quyết liệt thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Nhà nước tập trung vào các nhiệm vụ chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Cắt giảm chi phí kiểm tra chuyên ngành; Tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Thúc đẩy mô hình sản xuất thông minh, đô thị thông minh, nông nghiệp hữu cơ, hiệu suất năng lượng; Thực hiện cơ chế một

cửa quốc gia và một cửa ASEAN tạo thuận lợi thương mại; Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp...

Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị đã được Tổng cục khẩn trương triển khai và cụ thể hóa thành chương trình hành động cụ thể để giao nhiệm vụ đến từng đơn vị thông qua các Quyết định, đồng thời tăng cường việc giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ hàng tuần, tháng và báo cáo Bộ KH&CN định kỳ theo đúng yêu cầu.

Thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP của Chính phủ, Tổng cục đã chủ trì xây dựng trình Bộ KH&CN ban hành Thông tư 02/2017/TT-BKH&CN sửa đổi, bổ sung Thông tư số 28/2012/TT-BKH&CN; Thông tư số 07/2017/TT-BKH&CN ngày 16/6/2017 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 27/2012/TT-BKH&CN, với tinh thần làm rõ cách thức công bố hợp quy dựa trên biện pháp tiên kiểm (kiểm tra trước thông quan), đặc biệt là biện pháp hậu kiểm (kiểm tra sau thông quan) để tạo ra khung pháp lý chung cho các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực căn cứ vào đó để có những biện pháp quản lý cụ thể đối với từng nhóm sản phẩm, hàng hóa do bộ ngành phụ trách.

Đặc biệt làm rõ phương thức hậu kiểm, thay đổi phương thức quản lý từ tiên kiểm sang hậu kiểm của các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Trước đây, việc kiểm tra các sản phẩm, hàng hóa trước thông quan là 100%, khi Thông tư số 07/2017/TT-BKH&CN có hiệu lực thi hành, sản phẩm hàng hóa phải kiểm tra trước thông quan đã được cắt giảm từ 24 nhóm sản phẩm, hàng hóa xuống còn 02 nhóm sản phẩm, hàng hóa.

"Theo Nghị quyết số 75/NQ-CP, đối với hàng hóa thuộc trách

nhiệm quản lý của Bộ KH&CN thì hiện nay đã chuyển đổi 91% số mặt hàng từ tiên kiểm sang hậu kiểm và đã hoàn thành việc này trước thời hạn 9 tháng", Tổng cục trưởng Trần Văn Vinh chia sẻ.

Năm qua, đã có 91% nhóm sản phẩm, hàng hóa do Bộ KH&CN quản lý đã được chuyển sang cơ chế hậu kiểm. Chỉ còn lại mặt hàng xăng dầu, khí LPG phải kiểm tra trước khi thông quan. Với việc bãi bỏ Quyết định số 50/2006/QĐ-TTg đã giảm được 114 loại sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng, Bộ KH&CN đã có một bước tiến dài trong việc tạo sự thông thoáng cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Bên cạnh đó, thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và tạo thuận lợi thương mại. Hiện nay, Tổng cục đã kết nối Cơ chế một cửa quốc gia giai đoạn 1 đối với thủ tục hành chính (TTHC) là Kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN và đang tiếp tục thực hiện "Dự án ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ KH&CN để kết nối với hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Tài chính trên Cơ chế một cửa quốc gia".

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 về Chính phủ điện tử, đến nay Tổng cục đã

triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước và xây dựng phần mềm giải quyết TTHC online đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và người dân đối với lĩnh vực TCĐLCL.

Theo thống kê, năm 2017 Tổng cục đã trình Bộ KH&CN công bố 918 TCVN, tổ chức góp ý trên 40 QCVN, thẩm định 99 QCVN do các Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng, qua đó, thực hiện tốt vai trò cơ quan thẩm định, góp phần hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo hướng đảm bảo tính hiệu quả, đồng bộ, thúc đẩy thuận lợi hóa thương mại, hội nhập quốc tế.

Theo Tổng cục trưởng Trần Văn Vinh, năm 2017 công tác quản lý nhà nước, hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã được Tổng cục chú trọng nâng cao, đổi mới, tăng cường sự chủ động để hỗ trợ tốt hơn cho các Bộ, ngành trong công tác xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành. Công tác soạn thảo và ban hành TCVN, QCVN được đẩy mạnh tăng về số lượng, chất lượng với tỷ lệ hài hòa quốc tế của các TCVN ngày càng được cải thiện, Hợp tác quốc tế ngày càng chủ động và đi vào thực chất, góp phần nâng cao vị thế quốc tế, khu vực của Việt Nam trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa.



Đặc biệt, với sự chủ động của mình trong công tác quản lý, Tổng cục đã xây dựng các QCVN thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN như: QCVN về dây và cáp điện; QCVN về xăng dầu, nhiên liệu sinh học và những đối tượng chưa được phân Bộ, ngành quản lý để tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với các mặt hàng như QCVN về khí thiên nhiên, về đèn Led, pin xe điện tự cân bằng, dầu nhớt động cơ, thép làm cốt bê tông, tương thích điện từ trường (EMC) đối với thiết bị điện gia dụng, an toàn đồ chơi trẻ em...

Năm 2017, công tác đo lường đã giải quyết các thủ tục hành chính và các công việc theo chức năng nhiệm vụ về đo lường được xử lý nhanh chóng, kịp thời góp phần nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nâng cao sức cạnh tranh và đáp ứng được nhu cầu kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo cho các tổ chức, cá nhân trên phạm vi cả nước góp phần phát triển kinh tế - xã hội.


Về công tác quản lý chất lượng, năm 2017 là một năm Tổng cục đạt được dấu ấn vô cùng ấn tượng khi đã rà soát, loại bỏ khỏi danh mục hàng hóa nhóm 2 những hàng hóa không thực sự gây mất an toàn hoặc chưa xác định được cách thức quản lý hoặc chưa có QCVN... giúp Bộ KH&CN trở thành đơn vị dẫn đầu việc thực hiện cải cách hành chính về hoạt động quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp thông qua công tác mã số mã vạch, giải thưởng Chất lượng quốc gia hay Chương trình quốc gia về năng suất chất lượng... vẫn tiếp tục triển khai và đẩy mạnh.

Năm 2017, Tổng cục đã chủ trì tổ chức thành công nhiều sự kiện quốc tế lớn và đặc biệt đối với sự kiện APEC/SCSC, Tổng cục đã hoàn thành công tác tổ chức trong năm APEC 2017 để lại dấu ấn và được bạn bè quốc tế đánh giá cao.

Tổng cục đã làm tốt vai trò là đại diện của Việt Nam tham gia các Tổ chức Quốc tế và khu vực (APEC, ISO, IEC, ACCSQ, APO, OIML, APMP, GS1...), đồng thời tích cực tham gia các hội nghị, tiểu ban kỹ thuật và chủ động đề xuất, đóng góp ý kiến đối với tài liệu kỹ thuật, định hướng chính sách của các Tổ chức quốc tế này để phù hợp với điều kiện hạ tầng kỹ thuật và kinh tế xã hội của Việt Nam.

Năm 2017, Tổng cục đã tham gia đoàn đàm phán và chủ trì đàm phán thành công các

chương Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Kỹ thuật, Đánh giá sự phù hợp đối với các Hiệp định được ký kết giữa Việt Nam và các nước trong khu vực, thế giới. Ngoài ra, Tổng cục còn chủ động, tích cực tìm kiếm các dự án mới trong khuôn khổ hợp tác với Nhật Bản, Mỹ, châu Âu, ASEAN/ ACCSQ, APEC/SCSC, APO", ông Vinh cho biết. 

Theo <http://vietq.vn>



NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2018:

Phát huy những kết quả đạt được trong năm 2017, năm 2018 Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tiếp tục đặt ra các nhiệm vụ trọng tâm công tác: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống VBQPPL; Tiếp tục thúc đẩy các giải pháp cải tiến hoạt động kiểm tra chuyên ngành, biện pháp quản lý sản phẩm hàng hoá nhóm 2, đổi mới hoạt động quản lý chất lượng phục vụ doanh nghiệp trên tinh thần triển khai các Nghị quyết của Chính phủ và các Chương trình hành động của Bộ KH&CN; Nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về TCĐL-CL; Tiếp tục triển khai giai đoạn II (2016 - 2020) Chương trình quốc gia năng suất chất lượng theo hướng phối hợp, lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án KH&CN có cùng mục tiêu nâng cao năng suất chất lượng của Bộ KH&CN, của các Bộ ngành và địa phương; triển khai đánh giá hiệu quả kinh tế của áp dụng TCVN; Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực TCĐLCL tham gia tích cực vào hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) và đánh giá sự phù hợp, đo lường tại các nhóm công tác WG1, WG2, WG3 của ASEAN...; Đẩy mạnh việc gắn kết các hoạt động sự nghiệp phục vụ công tác quản lý nhà nước về TCĐLCL; Tăng cường hoạt động TCĐLCL Bộ, ngành, địa phương thông qua hoạt động kiểm tra, hướng dẫn thực thi pháp luật về TCĐLCL...

Những điểm nhấn khoa học và công nghệ Việt Nam năm 2017

Dưới đây là những sự kiện, hoạt động, thành tựu khoa học, công nghệ nổi bật của Việt Nam năm 2017 được vinh danh bởi hội đồng bình chọn do Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam.

1. Quốc hội thông qua Luật chuyển giao công nghệ (sửa đổi)

Ngày 19/6/2017, Quốc hội biểu quyết thông qua Luật chuyển giao công nghệ (sửa đổi) với 458/459 đại biểu tán thành (chiếm 93,28%).

Luật gồm 6 chương, 60 điều, quy định về hoạt động chuyển giao công nghệ tại Việt Nam, từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia; thẩm định công nghệ dự án đầu tư; hợp đồng chuyển giao công nghệ; biện pháp khuyến khích, phát triển thị trường khoa học công nghệ; quản lý nhà nước về chuyển giao công nghệ. Luật cũng quy định rõ các chính sách của Nhà nước đối với hoạt động chuyển giao công nghệ.

Luật chuyển giao công nghệ (sửa đổi) có hiệu lực từ ngày 1/7/2018.



2. Việt Nam tăng 12 bậc trên bảng xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu

Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2017 được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO), Đại

học Cornell và Viện nghiên cứu INSTEAD công bố ngày 15/6/2017 tại Geneva, Thụy Sĩ. Theo đó, Việt Nam xếp hạng 47/127, vượt 12 bậc so với năm 2016, và là thứ hạng cao nhất từng đạt được.

Trong nhóm các nước có thu nhập trung bình thấp, Việt Nam đã vươn lên xếp thứ nhất (từ vị trí thứ ba năm 2016). Trong khu vực Đông Nam Á - Đông Á - châu Đại Dương, Việt Nam xếp thứ 9. Trong ASEAN, Việt Nam vươn lên đứng trên Thái Lan.

Việt Nam được đánh giá có thế mạnh trong các trụ cột về Sản phẩm kiến thức và công nghệ (xếp hạng 28/127); Trình độ phát triển của thị trường (xếp hạng 34/127); Sản phẩm sáng tạo (xếp hạng 52/127).

3. Hội nghị trực tuyến toàn quốc “Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”

Ngày 4/1/2017, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng các bộ, ngành cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố tổ chức hội nghị nhằm nhìn nhận lại những kết quả, hạn chế của khoa học và công nghệ trong việc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội.

Đại biểu đã đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện trong năm 2017 và các năm tiếp theo để đưa khoa học, công nghệ đóng vai trò trọng yếu trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, đưa Việt Nam tiếp tục vững bước trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đầu cầu Trung ương tại Trung tâm Hội nghị quốc tế, đầu cầu địa phương tại 63 tỉnh, thành phố.

4. Trao giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ đợt V

Ngày 15/1/2017, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức trao giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ đợt V cho các nhà khoa học ưu tú, tiêu biểu của cả nước. Chủ tịch nước Trần Đại Quang dự và trao giải cho các tập thể cá nhân của 16 công trình, cụm công trình đạt giải.

Chín công trình đạt giải thưởng Hồ Chí Minh, bảy công trình đạt giải thưởng Nhà nước đều có giá trị cao về khoa học và công nghệ, hiệu quả kinh tế xã hội lớn, đã và đang được ứng dụng vào nhiều lĩnh vực mũi nhọn gồm y tế, nông nghiệp, công nghiệp, giao thông, xây dựng, thủy lợi, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn.

5. Lần đầu tiên Việt Nam thực hiện thành công ca ghép phổi từ người sống

Ngày 21/2, các bác sĩ Bệnh viện Quân y 103 - Học viện Quân y đã phối hợp với chuyên gia Nhật Bản thực hiện thành công ca ghép phổi cho bệnh nhi 7 tuổi là Ly Chương Bình (người dân tộc Dao ở huyện Quán Bạ, Hà Giang).

Hai người cho một phần phổi là bố và bác ruột của bệnh nhi. Bình



được cắt bỏ toàn bộ hai lá phổi, sau đó lấy một thùy phổi từ bố và một thùy từ bác ruột để ghép.

Đây là kết quả của đề tài “Nghiên cứu ghép thùy phổi hoặc một phổi từ người cho sống và người cho chết não” thuộc chương trình KC.10/16-20 do Bộ Khoa học và Công nghệ giao Học viện Quân y thực hiện.

6. Xu hướng ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp

Từ khóa của lĩnh vực nông nghiệp trong năm 2017 là nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu được coi là vấn đề nóng đối với nền nông nghiệp.

Để giảm thiểu thiệt hại từ thiên tai, nhiều địa phương đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tái cấu trúc nền kinh tế, áp dụng mô hình cánh đồng lớn kết hợp nuôi trồng xen canh.

Các trung tâm nghiên cứu đưa ra nhiều mô hình tương thích với đặc điểm khí hậu, thời tiết khu vực. Các doanh nghiệp bắt đầu đầu tư, chú trọng vào phát triển trong lĩnh vực ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, đặc biệt là những đề tài nghiên cứu khoa học được chuyển giao thành công cho doanh nghiệp.

7. Trưng bày “Những khám phá khảo cổ học dưới lòng đất nhà Quốc hội”

Tại văn bản ngày 25/5/2010, Thủ tướng đã giao Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) chủ trì tổ chức thực hiện dự án «Trưng bày di tích, di vật dưới tầng hầm nhà Quốc hội». Sau gần 5 năm (2012-2017), Viện Nghiên cứu Kinh thành (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam) đã hoàn thành dự án.

Tầng hầm thứ nhất trưng bày giới thiệu về di tích, di vật thời kỳ Thăng Long (từ thời Lý, Trần đến thời Lê, thế kỷ 15-18), trong đó điểm nhấn là giới thiệu về thời nhà Lý. Tầng hầm thứ hai trưng bày giới thiệu về di tích, di vật thời kỳ Tiền Thăng Long, bao gồm thời Đại La (thế kỷ 7-9) và thời Đinh - Tiền Lê (thế kỷ 10), trong đó giới thiệu cơ tầng văn hóa tạo dựng nên nền văn hóa Đại Việt.



Nét mới và mang tính đột phá của dự án là đưa ra nhiều giải pháp công nghệ như công nghệ 3D, phim (media) để trình chiếu, minh họa tại không gian trưng bày.

8. Hai mươi năm Việt Nam chính thức kết nối mạng Internet toàn cầu

Ngày 19/11/1997 là dấu mốc quan trọng trong lịch sử ngành thông tin truyền thông - Việt Nam mở cửa đón Internet. Từ con số 0 vào những năm đầu thập niên 90, Việt Nam đang sở hữu nền tảng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin hiện đại, phủ rộng khắp từ thành thị đến nông thôn, thậm chí cả miền núi, hải đảo.

Hàng trăm dịch vụ công trực tuyến được triển khai ở mức độ 3, 4 tại nhiều địa phương, bộ, ngành mang lại tiện ích, hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp.

4G - mạng viễn thông thế hệ mới


Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 cơ bản dựa trên kết nối viễn thông: kết nối băng rộng, kết nối vạn vật. Nếu như mạng 1G là cố định, 2G là di động (thoại), 3G

là lưỡng tính giữa thoại và data thì 4G là data, sử dụng công nghệ bốn thu, bốn phát. Theo *Ericsson*, đây là mạng lớn nhất, được đầu tư nhanh nhất thế giới. Việt Nam dù đứng thứ 160 về kinh tế nhưng đã đầu tư được một mạng lưới viễn thông lớn nhất thế giới.

9. Hoạt động khoa học và công nghệ trong khuôn khổ năm APEC Việt Nam 2017

Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối quốc gia về hợp tác khoa học và công nghệ trong Cơ chế hợp tác đối tác chính sách khoa học và công nghệ, đổi mới (PPSTI). Trong năm APEC Việt Nam 2017, Bộ đã tổ chức thành công cuộc họp thường niên của Cơ chế PPSTI-9 và PPSTI-10; tích cực phối hợp với Ủy ban Quốc gia APEC 2017, Ban Thư ký APEC quốc tế và các đơn vị liên quan chuẩn bị các nội dung cho Tuần lễ cấp cao APEC tại Đà Nẵng vào tháng 11/2017.

Với tư cách là Chủ tịch của SCSC 2017, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ Khoa học và Công nghệ) đã chủ trì và tổ chức thành công nhiều sự kiện của SCSC trong khuôn khổ hội nghị quan chức cấp cao APEC. Có 14 hội nghị/hội thảo đã được tổ chức với sự tham gia của hàng trăm đại biểu đến từ các cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia, các tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng như ISO, IEC, APLAC, OIML...

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã chủ động đưa ra sáng kiến “Chia sẻ thực hành tốt nhất về việc áp dụng tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp đối với đô thị thông minh trong khu vực APEC” và đã được Ban thư ký APEC, các nền kinh tế thành viên đánh giá cao. 

Thanh Tâm <https://vnexpress.net/>

17 sự kiện lớn nhất sẽ diễn ra trước năm 2050

17 sự kiện lớn nhất sẽ diễn ra trước năm 2050 nhờ những tiến bộ vượt bậc của khoa học kỹ thuật. 2019: Các quốc gia mới có thể xuất hiện trên bản đồ thế giới.

Đảo Bougainville ở Thái Bình Dương chính thức là lãnh thổ tự trị của Papua New Guinea. Nhưng đến năm 2019, nơi đây có thể trở thành một quốc gia riêng biệt, với điều kiện đa số cư dân của mình bỏ phiếu cho quyết định này trong một cuộc trưng cầu dân ý. Ngoài ra, New Caledonia, hiện là một phần của Pháp, có thể trở thành một quốc gia riêng biệt.

2020: Tòa nhà cao nhất trên thế giới sẽ được xây dựng hoàn thành



Hiện tại, tòa nhà cao nhất thế giới là **tòa nhà chọc trời Burj Khalifa ở Dubai**, nhưng vào năm 2020 kỷ lục này sẽ bị phá vỡ. Vào năm 2020, Ả-rập Xê-út sẽ hoàn thành việc xây dựng **Tháp Jeddah** có chiều cao cùng với tháp chuông là 1.007 mét.

2020: Khách sạn không gian đầu tiên sẽ mở cửa



Công ty tư nhân Bigelow Aerospace dự định mang một mô-đun nhà ở đến gần quỹ đạo trái đất. Nơi đây được thiết kế để đón nhận khách từ Trái Đất. Các thử nghiệm của các mô-đun này đã thành công, và một trong số đó được các phi hành gia của ISS sử dụng như một phòng đựng thức ăn.

2024: Tên lửa SpaceX sẽ bay lên sao Hỏa



Công ty SpaceX, được Elon Musk thành lập vào năm 2002, có kế hoạch gửi tàu lên Hành tinh Đỏ, và sau đó là con người đầu tiên sẽ đặt chân lên sao Hỏa.

2025: Dân số thế giới sẽ đạt 8 tỷ người

Theo ước tính của Liên Hợp Quốc, dân số của hành tinh chúng ta vào năm 2025 sẽ là 8 tỷ người, và đến năm 2050, theo một số ước tính, có thể đạt tới con số 10 tỷ người.

2026: Nhà thờ Sagrada Familia ở Barcelona sẽ được hoàn thành

Nhà thờ này được xây dựng trong khoảng thời gian dài từ các khoản đóng góp của người dân từ năm 1883. Tuy nhiên, một dự án xây dựng được tư nhân tài trợ đang đẩy nó tới ngày hoàn thành, dự định vào năm 2026, một trăm năm sau ngày mất của Gaudí. Ngày 7 tháng 11 năm 2010, nhà thờ được Giáo

hoàng Biển Đức XVI thánh hiến và nâng lên thành vương cung thánh đường trong dịp thăm Santiago de Compostela và Barcelona. Nhà thờ được ghi vào danh sách di sản thế giới của UNESCO từ năm 1984 và cũng được xếp vào danh sách 12 bảo vật của Tây Ban Nha năm 2007.

2028: Venice có thể chìm trong nước

Điều này không có nghĩa là thành phố sẽ hoàn toàn chìm trong nước (nếu điều này xảy ra có thể phải đến năm 2100). Tuy nhiên, có những lo ngại rằng mực nước trong đầm phá ở Venetian sẽ dâng lên đến mức nhà cửa sẽ không thể ở được.

2029: Trái Đất sẽ đến gần tiểu hành tinh Apophis ở khoảng cách 38.400 km



Theo ước lượng ban đầu của các nhà khoa học, xác suất va chạm của tiểu hành tinh này với Trái Đất năm 2029 là 2,7%.

2030: Lượng băng ở Bắc Cực sẽ đạt tới mức thấp nhất

Diện tích băng bao phủ ở biển Bắc Cực đã giảm xuống mức thấp nhất ở mức 4,24 triệu km² kể từ khi bắt đầu cuộc quan trắc bằng vệ tinh năm 1972. Vệ tinh này cũng cho thấy, lượng băng ở biển Bắc Cực đang giảm khoảng 11% mỗi thập kỷ.

Các tổ chức bảo vệ động vật cảnh báo, băng tan sẽ đe dọa tới quần thể động vật như hải mã, gấu Bắc Cực, hải cẩu. Nhiều nhà khoa học lo ngại rằng, sau 20 năm nữa băng ở cực bắc của trái đất sẽ biến mất vĩnh viễn vào mùa hè.

2033: Chuyến bay có người lái lên sao Hỏa theo chương trình “Aurora” sẽ diễn ra



Đây là chương trình của Cơ quan Vũ trụ Châu Âu nhằm nghiên cứu mặt trăng, sao Hỏa và tiểu hành tinh. Chương trình này bao gồm cả các chuyến bay tự động và có người lái.

2035: Nga có kế hoạch hiện thực hóa dịch chuyển tức thời

Giấc mơ hiện thực hóa dịch chuyển tức thời là phần kế hoạch nằm trong một chương trình nghiên cứu và phát triển tại Nga. Kế hoạch mang tên Sáng kiến Công nghệ Quốc gia với vốn đầu tư lên tới 205 triệu USD nhằm ứng dụng vật lý lượng tử và các thành tựu của công nghệ lượng tử. Khai thác vật lý lượng tử là điều cần thiết để thực tế hóa giấc mơ dịch chuyển tức thời vì nó điều chỉnh tất cả vấn đề về quy mô nguyên tử, sự vận chuyển các vật hoặc hạt cơ bản từ nơi này tới nơi khác ngay lập tức mà không phải di chuyển qua không gian.

2036: Bước đầu dò thăm dò hệ sao Alpha Centauri

Breakthrough Starshot (tạm dịch: “Chương trình thám hiểm không gian đột phá”) là dự án mới nhất trị giá 100 triệu USD



trong khuôn khổ chương trình Breakthrough Initiatives (Những sáng kiến đột phá) được thông báo phát triển kể từ ngày 12/4/2016.

Breakthrough Starshot sẽ nghiên cứu và chế tạo một “hạm đội” khoảng 1.000 tàu vũ trụ hình cánh buồm mang tên StarChip, với kích thước siêu nhỏ bao gồm camera, động cơ đẩy, pin, thiết bị định vị và liên lạc tí hon. Những chiếc tàu này sẽ thực hiện hành trình đến hệ Alpha Centauri, cách Trái đất 4,37 năm ánh sáng (khoảng 40.000 tỷ km).

2038: Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ sẽ tiết lộ bí mật về vụ ám sát John F. Kennedy

Lee Harvey Oswald là một cựu lính thủy quân lục chiến Hoa Kỳ, và bị cáo buộc đã ám sát Tổng thống John F. Kennedy vào ngày 22 tháng 11 năm 1963. Tuy nhiên, không phải ai cũng tin vào điều đó. Thế nên, năm 2038, rất nhiều người hy vọng sẽ có thông tin mới khi Lưu trữ Quốc gia Hoa Kỳ sẽ tiết lộ về điều này.

2040: Vận hành lò phản ứng nhiệt hạch quốc tế

Việc xây dựng lò phản ứng nhiệt hạch thử nghiệm quốc tế bắt đầu vào năm 2007 ở phía nam nước Pháp, cách Marseilles 60 km. Cần lưu ý rằng lò phản ứng này an toàn hơn nhiều so với các lò phản ứng hạt nhân thông thường, vì trong trường hợp có tai nạn, phát thải sẽ không đáng kể và việc di tản dân cư là không cần thiết.

2045: Thời điểm của điểm kỳ dị công nghệ sẽ đến

Theo những người ủng hộ lý thuyết của điểm kỳ dị công nghệ thì sớm hay muộn gì cũng sẽ có một thời gian mà tiến bộ khoa học kỹ thuật sẽ rất phức tạp đến mức con người không hiểu nổi. Một số người tin rằng vào thời điểm này sẽ có sự kết hợp của nhân loại với máy tính, từ đó là sự xuất hiện của một loại người hoàn toàn mới.



2048: Lệnh tạm ngừng khai thác khoáng sản ở Nam Cực sẽ được dỡ bỏ

Theo “Hiệp ước Nam Cực”, việc khai thác bất kỳ loại khoáng chất nào trên lục địa thứ sáu hiện đang bị cấm. Nhưng có thể sau năm 2048, thỏa thuận đó sẽ được sửa đổi.

2050: Con người có thể sống ở sao Hỏa



Vào năm 2050, con người sẽ sống được trên sao Hỏa nhờ một phần của dự án Mars One. Tuy nhiên, còn rất nhiều vấn đề còn phải giải quyết nhất là có những người (như Steve Wozniak) lại cho rằng chúng ta không thể sống ở bất kỳ hành tinh nào khác ngoài Trái Đất. **6**

<http://www.trainghiemhay.com/2017/12/top-17-su-kien-lon-nhat-se-dien-ra.html>

10 lời dạy từ Khổng Tử sẽ thay đổi cuộc sống của bạn

Trong quá khứ, có một nhân vật dù đã sống hàng ngàn năm trước nhưng triết lý của ông vẫn tạo ra những ảnh hưởng đáng kinh ngạc đối với con người hiện đại. Đó là Khổng Tử, một trong những người thầy vĩ đại nhất trong lịch sử Trung Hoa.

Cuộc đời của Khổng Tử

Khổng Tử là dòng dõi của hoàng gia nhà Thương, một triều đại ở Trung Quốc tồn tại từ khoảng năm 1766 - 1122 TCN. Gia đình ông sống ở một huyện nhỏ thuộc nước Lỗ, thuộc tỉnh Sơn Đông ngày nay.

Theo sử ký của Tư Mã Thiên (145 - 85 TCN), cha của Khổng Tử đã ly dị vợ vì bà chỉ sinh cho ông một đứa con gái và một cậu con trai bị dị dạng. Sau đó, ông kết hôn với một cô gái 15 tuổi và sinh ra Khổng Tử.

Trong cuốn sách giáo lý "Luận Ngữ" của mình, Khổng Tử mô tả thời trẻ gia đình ông rất nghèo, ông buộc phải học nhiều nghề khác nhau để kiếm sống. Công việc đầu tiên của ông là làm người quản kho cho kho lúa.

Khổng Tử được suy tôn như một trong những nhà khai sáng Nho giáo, đồng thời là giảng sư và triết gia lỗi lạc bậc nhất Châu Á.

Năm 518 TCN, Khổng Tử đã gặp một người thầy nổi tiếng khác là Lão Tử, người đã chỉ trích ông về sự cứng nhắc và kiêu ngạo. Nhiều năm sau, khi Khổng Tử trở về nước, tại đây ông đã từ chối các chức quan mà vua Lỗ ban cho. Thay vào đó, ông dành thêm thời gian để nghiên cứu và giảng dạy cho các học trò của mình về nghi lễ, âm nhạc, lịch sử và thơ ca.

Sau này, ông đã trở thành một nhà triết học nổi tiếng. Ông cũng là người cố vấn cho nhiều người, tên khác của ông ở Trung Quốc là Khổng Ni, Khổng là Khổng Tử, Ni có nghĩa là người thầy, một cái tên miêu tả đầy đủ cuộc sống của ông.

Theo Kaizuka et al, "Giáo lý của Khổng Tử chủ yếu quan tâm đến chính trị, rèn luyện tâm tính và đạo đức xã hội. Ông thậm chí đã ủng hộ quyền sở hữu tư nhân, sự giàu có cũng như đánh giá cao tu luyện tâm tính cá nhân với các mối quan hệ xã hội và đạo đức".

Khổng Tử đã trở thành một nhân vật quan trọng không chỉ trong lịch sử Trung Quốc mà còn của lịch sử nhân loại.

Những lời dạy của Khổng Tử vẫn còn được lưu truyền và ứng dụng cho đến ngày nay.

Nhiều lời dạy của ông đã gây được tiếng vang trong xã hội và được lưu truyền cho đến tận ngày nay. Dưới đây là 10 trong số rất nhiều câu nói mà ông đã từng dạy các học trò của mình:

1. Dù đi bất cứ đâu, hãy đi bằng tất cả trái tim.
2. Nếu ghét một người, tức là bạn đang thất bại trước người đó.

3. Không quan trọng chậm như thế nào, miễn là đừng bao giờ bỏ cuộc.

4. Nếu ai đó nói xấu sau lưng bạn, điều đó có nghĩa là bạn đang đi trước mặt họ.

5. Người tài đức nhìn bản thân, kẻ tiểu nhân nhìn người khác.

6. Tôi nghe và tôi quên. Tôi thấy và tôi nhớ. Tôi làm và tôi hiểu.

7. Chọn việc mình yêu thích, bạn sẽ không phải làm việc một ngày nào trong đời.

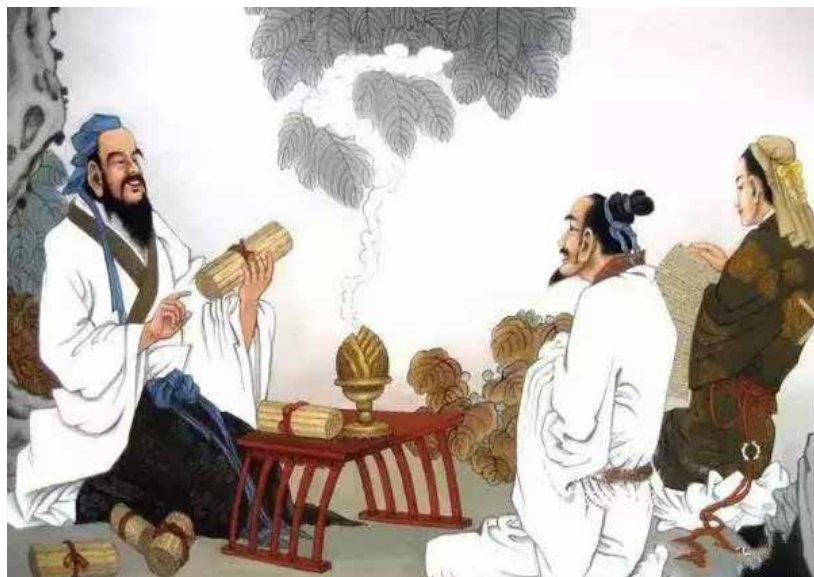
8. Hiểu những gì mình cảm giác thấy và cả không cảm giác thấy, đó là tri thức thật sự.

9. Mất niềm tin vào bạn bè còn xấu hổ hơn bị chính họ lừa dối.

10. Người tài đức làm rồi mới nói và nói theo những việc đã làm.

Thực tế là cho đến ngày nay chúng ta hoàn toàn có thể áp dụng những câu nói đó vào cuộc sống. Qua đó chúng ta dễ dàng hình dung được tầm ảnh hưởng của Khổng Tử lên văn hóa Trung Hoa và thế giới. Khi còn sống ông đã từng nói: "Người chinh phục được bản thân là người chiến binh mạnh nhất".

Hoàng An <https://vnwriter.net>



Top 4 giống chó thông minh nhất, trung thành nhất Việt Nam

Top 4 giống chó thông minh nhất, trung thành nhất Việt Nam là giống chó nội được mệnh danh Tứ đại danh khuyển: Chó Bắc Hà, Chó Lài (Dingo Đông Dương), H'ông cộc đuôi và đặc biệt là Chó Phú Quốc.

Traí Nghiệm Hay giới thiệu đến các bạn top 4 giống chó nội địa có từ rất lâu ở bán đảo Đông Dương và ở Việt Nam từ hơn 6.000 năm nay. Ở Việt Nam, **giống chó thông minh nhất, trung thành nhất** được mệnh danh là **Tứ đại danh khuyển**. **Chó Lài - Giống chó thông minh nhất, trung thành nhất Việt Nam**



Chó Lài khá phổ biến ở Việt Nam và cũng là giống chó nguyên thủy đặc trưng tại các vùng trung du và miền núi của Việt Nam. Giống chó Lài chủ yếu được nuôi trông nhà và tham gia hoạt động săn bắn, đi rừng.

Đặc điểm của chó Lài:

- Bộ lông màu đen.
- Dáng dài, chân to, đuôi dài, màu vàng pha chút đen hoặc đen tuyền toàn thân. Tai chó Lài hơi dài và cụp.
- Chó Lài có thể nặng tới 40 kg, thậm chí 50 kg.

Nguồn gốc chó Lài:

+ Người Mông tin rằng chó lài chính là chó nhà lai với chó sói mà thành. Tuy nhiên, do cách phát âm nhiều vùng không chuẩn nên "lai" thành "lài".

+ Một số vùng khác thì cho rằng chó lài chính là chó Tây do người Pháp mang sang lai với chó sói ở rừng Việt Nam.

Chó Lài rất quý hiếm, trung thành với chủ kết hợp với sự nhanh nhẹn, thông minh, sức mạnh và khả năng săn mồi của sói. Người Mông kể rằng khi chủ sai bảo, chó Lài sẽ tự mò vào rừng, rồi tha về các loại thú...

Chó Lài còn là sát thủ của các loại rắn độc, khi chủ nghe thấy nó sủa ăng ẳng trong rừng, thì có nghĩa là nó đã bắt được rắn độc.

Chó H' Mông cộc đuôi



Giống chó H' Mông cộc đuôi là một trong những loài chó săn thông minh nhất, trung thành nhất Việt Nam. Giống chó này có những đặc tính độc đáo và đặc biệt thông minh với thể lực tốt và bền bỉ.

Đặc điểm của chó H'Mông cộc đuôi:

+ Ngoại hình chắc nịch, đầy cơ bắp và đuôi cộc không lẫn với bất kỳ giống chó nào.

+ Nanh của loài chó này thường có từ 6 đến 8 cạnh khác nhau (đây là đặc điểm của loài chó săn cổ xưa, theo kiểu cắn cổ con mồi và xé thịt).

+ Tai có hình tam giác, luôn dựng đứng kiểu nằm hai chân sau luôn trong tư thế sẵn sàng tấn công.

+ **chó H'Mông cộc đuôi** lì lợm, ít cần và chỉ nghe lời một chủ duy nhất.

Người H'Mông, loài chó H'Mông đuôi cộc luôn là con vật mà họ yêu quý nhất, coi là báu vật trong nhà. người H'Mông nuôi loại chó này không nằm ngoài mục đích đi săn và trông coi nhà cửa. Tuy nhiên đến thời điểm này những cuộc săn lùng trong rừng sâu không còn nhiều, loài chó này chủ yếu được nuôi để trông nhà.



Chó Bắc Hà - Giống chó thông minh nhất, trung thành nhất

Chó Bắc Hà là giống chó xuất hiện và được sử dụng khá sớm trong cuộc sống của những người dân Việt Nam. Lâu nay, chúng được biết đến với tên gọi chung là chó xù hay chó xồm.

Đặc điểm của chó Bắc Hà:

- Có kích thước trung bình, chiều dài thân hơi dài hơn chiều cao, khung xương gọn gàng.
- Có bộ lông dài, lớp lông dày, đôi tai vểnh.
- Đuôi xù (đuôi bông, dạng đuôi sóc) xoắn cuộn trên lưng hoặc buông thõng xuống quá khoeo chân.
- Có bộ lông cổ và vai dài tạo thành bờm cổ cách biệt với lông trên thân.
- Màu lông phong phú như trắng, đen, vàng, vện, xám, khoang hoặc màu hung đỏ.



Nguồn gốc chó Bắc Hà:

Chó Bắc Hà có nhiều điểm giống loại chó chow chow của vùng Tây Tạng Trung Quốc. Nên có giả thuyết cho rằng, giống chó bắc hà có tổ tiên là giống chó thuộc vùng đất Hy Mã Lạp Sơn.



Chó Phú Quốc - Giống chó duy nhất được quốc tế công nhận là giống chó Việt Nam



Chó Phú Quốc là một giống chó thông minh nhất, **quí hiếm nhất** sống ở đảo Phú Quốc, Việt Nam. Chó Phú Quốc có những đặc điểm riêng biệt để nhận dạng như: xoáy dài trên lưng và chân có màng như chân vịt nên chó bơi rất giỏi. Người dân nuôi chó Phú Quốc chủ yếu để giữ nhà do thông minh, trung thành nên đã nổi tiếng cả trong nước lẫn quốc tế.

Nguồn gốc chó Phú Quốc:

+ Có giả thuyết cho rằng chó Phú Quốc có nguồn gốc từ một giống chó lông xoáy của Pháp. Giống chó này bị lạc trên đảo hoang Phú Quốc rồi trở thành một loài chó hoang.

+ Lại có giả thuyết cho rằng khi các ngư dân Thái Lan đi đánh cá đã cập bến đảo hoang Phú Quốc mang theo giống chó Thái Lan thả lên đảo từ đó sinh sôi nảy nở thành **chó Phú Quốc**. Tuy nhiên, nhiều nhà khoa học Việt Nam đã phản bác ý kiến này vì cách đây hơn 400 năm ngư dân Thái Lan không có khả năng vượt biển đến 400-500 km đường biển mà đến Phú Quốc được.

Ngày 14 tháng 12 năm 2008, Hiệp hội Chó giống quốc gia Việt Nam (VKC) đã chính thức đăng ký giống chó Phú Quốc với Hiệp hội Chó giống quốc tế để được thế giới công nhận. **6**

Theo <http://www.trainghiemhay.com>

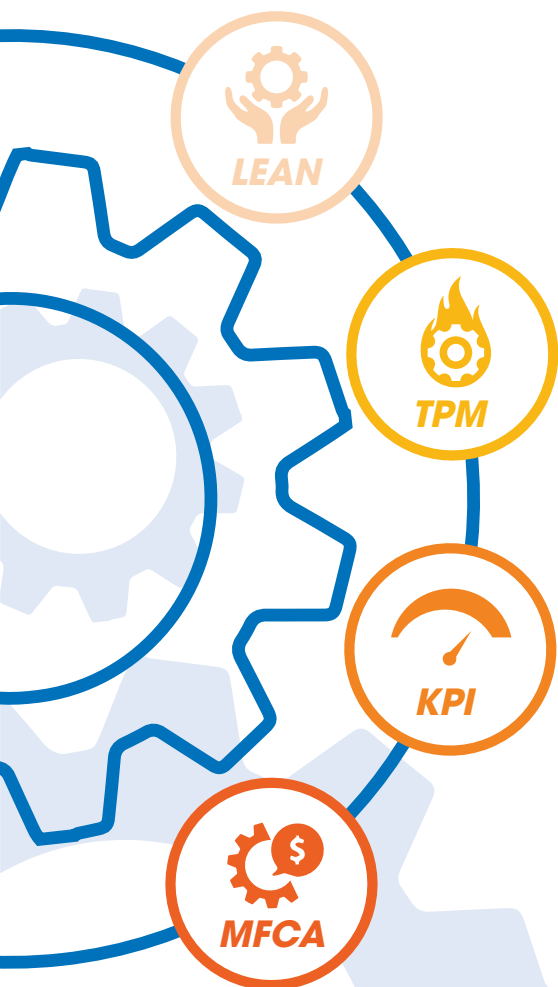


QUATEST3®

THỰC HIỆN THÀNH CÔNG ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO 500 CHUYÊN GIA TRIỂN KHAI CÁC CÔNG CỤ NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG

Quản lý năng suất làm việc, chất lượng lao động tuy rất quan trọng trong mỗi doanh nghiệp (DN) nhưng chưa được quan tâm đúng mức. Nhằm nâng cao năng suất chất lượng trong các DN, trong 2 năm qua, **Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Trung tâm Kỹ thuật 3)** phối hợp với **Viện năng suất Việt Nam** đã triển khai thành công đề án đào tạo 500 chuyên gia triển khai công cụ nâng cao năng suất chất lượng trong DN trên địa bàn cả nước, giúp DN từng bước đạt được những thành quả tối ưu trong sử dụng nguồn nhân lực.

▶ 4 công cụ tiện ích



Trung tâm Năng suất Chất lượng trực thuộc Trung tâm Kỹ thuật 3 chia sẻ: “4 công cụ gồm: **Quản lý tinh gọn (Lean), Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM), Chỉ số hoạt động chính (KPI), Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA)** là 4 công cụ thiết yếu trong vận hành, tổ chức của mỗi DN. “Chạy” tốt, chuẩn 4 công cụ này trong quá trình vận hành, DN chắc chắn sẽ bảo toàn được năng suất lao động, đồng lương DN bỏ ra để thuê mướn nhân công cũng xứng đáng hơn. Đây không phải là lý thuyết suông mà là kinh nghiệm thực tế rút ra sau 4 năm triển khai Chương trình năng suất quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của DN Việt Nam đến 2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2010”.

Cũng theo Trung Tâm Năng suất Chất lượng, muốn vận dụng tốt 4 công cụ này thì mỗi DN cần đào tạo, phát triển đội ngũ chuyên gia, cán bộ tư vấn nòng cốt về năng suất chất lượng. Họ là những người có đủ kiến thức chuyên sâu, đủ năng lực hướng dẫn, áp dụng và đào tạo cũng như nhân rộng 4 công cụ kể trên tại các tổ chức, DN. Và đây cũng chính là mục đích của đề án đào tạo 500 chuyên gia quản lý, nâng cao năng suất chất lượng mà Trung tâm Kỹ thuật 3 phối hợp với Viện năng suất Việt Nam triển khai và gặt hái nhiều thành công trong 2 năm qua”.

▶ 2 năm cho 1 đề án

Để thực hiện đề án, Trung Tâm Năng suất Chất lượng phải lên phương án về tổ chức triển khai thực hiện từ cách đây 4 năm. Khâu quan trọng đầu tiên là thành lập nhóm nghiên cứu xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo. Kế đến là xây dựng nhóm tổ chức triển khai việc đào tạo theo các tài liệu được biên soạn gồm cả phần lý thuyết và thực hành các công cụ Lean, TPM, KPI và MFCA.

“Rất may, các chuyên gia, giảng viên giàu kinh nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật 3; Viện Năng suất Việt Nam và 5 Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh lân cận TP. Hồ Chí Minh đã nhiệt tình hưởng ứng khi biết được ý nghĩa của đề án này nên khâu chuẩn bị diễn ra khá suôn sẻ” - Chủ nhiệm đề tài chia sẻ.

Kế hoạch, tài liệu và đội ngũ giảng dạy đã có, khâu tiếp theo là lựa chọn học viên đủ trình độ để đào tạo. Theo kế hoạch, 500 học viên trong cả nước sẽ được lựa chọn với tiêu chí phải tốt nghiệp cao đẳng trở lên, có ít nhất 2 năm kinh nghiệm làm việc, học viên phải có kiến thức về quản trị thiết bị (quản lý hoặc vận hành hoặc bảo trì, bảo dưỡng) đối với công cụ TPM, kiến thức về quản lý sản xuất hoặc đang thực hiện các công việc liên quan sản xuất đối với công cụ Lean, kiến thức về thống kê đối với công cụ KPI, kiến thức về sản xuất hoặc quản lý nguyên vật liệu đối với công cụ MFCA. Với đối tượng là các đơn vị tư vấn, đào tạo hoặc các cơ quan tổ chức quản lý triển khai chương trình năng suất chất lượng thì học viên tham dự phải có kiến thức cơ bản về năng suất như: Kaizen, 5S, 7 Công cụ Thống kê. Bên cạnh đó, những học viên đã được đào tạo về hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 và các công cụ: Kaizen, 5S, 7 Công cụ Thống kê sẽ được ưu tiên lựa chọn hàng đầu.



Các học viên đang theo học trong đề án đào tạo 500 chuyên gia triển khai công cụ nâng cao chất lượng trong DN

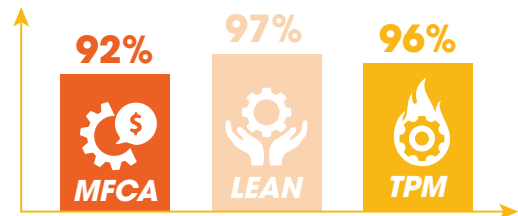
Kết quả đạt được

Sau một thời gian tuyển chọn và đào tạo, đề án đã mở được 20 lớp khóa đào tạo trong cả nước, trong đó, tại các khu vực miền Bắc (05 lớp), miền Trung (3 lớp), Tây Nguyên (2 lớp) và miền Nam 10 lớp, thu hút 500 học viên tham gia.

Tham gia khóa đào tạo, mỗi học viên sẽ theo học trong thời gian 8 ngày, trong đó 5 ngày học lý thuyết, tham gia bài tập nhóm tại điểm đào tạo tập trung, 03 ngày đào tạo thực hành được tổ chức tại doanh nghiệp được chọn thực hành. Hình thức thực hành được chia nhóm và chọn chủ đề thực hành theo các nội dung được đào tạo từ lý thuyết. Cuối khóa học, các học viên sẽ viết báo cáo kết quả thực hành theo nhóm để giảng viên đánh giá, đây là một phần trong việc đánh giá cấp chứng nhận cho học viên tham gia khóa đào tạo.

Trong quá trình thực hiện, hầu hết các học viên tham gia khóa đào tạo - chủ yếu là nhân viên đến từ các phòng ban sản xuất và chất lượng - đều hứng khởi và nhiệt tình trao đổi. Điều này cho thấy việc đào tạo đã đến đúng đối tượng cần đào tạo như tiêu chí ban đầu của dự án”.

Sau 20 lớp đào tạo trong cả nước, kết quả thu được khá khả quan, tỷ lệ học viên hoàn thành (đạt yêu cầu) trên 92% cho khóa chuyên gia triển khai công cụ MFCA, cao nhất là khóa đào tạo chuyên gia triển khai công cụ Lean đạt 97%, TPM đạt trên 96%.



Bên cạnh đó, nhiều học viên sau khi tham gia khóa đào tạo còn tổ chức thành công các đề án tiếp theo mà Trung tâm Kỹ thuật 3 triển khai thực hiện sau đó”.

“Tuy thành công nhưng cũng còn đó nhiều bài học kinh nghiệm. Trong những khóa đào tạo tới, Trung tâm sẽ tăng thời lượng thực hành thực tế tại DN thành nhiều đợt để học viên có thời gian thấu hiểu và triển khai vào thực tế DN cũng như thiết kế thực hành cho từng nhóm ngành nghề để học viên dễ hình dung và có thể triển khai vào thực tế dễ dàng hơn. Chúng tôi sẽ tiếp tục nhân rộng đào tạo cho nhiều chuyên gia khác trong cả nước để mở rộng chương trình bổ ích này”.

PROPAK VIETNAM 2018

Nhân dịp Triển lãm và Hội thảo Quốc tế lần thứ 13 PROPAK VIETNAM 2018 - Triển lãm Quốc tế Chuyên ngành Công nghiệp Chế biến Và Đóng gói từ 20 đến 22 tháng 3 năm 2018 tại SECC thành phố Hồ Chí Minh, LEAN SIX SIGMA NETWORK sẽ phối hợp với một số đơn vị tổ chức Hội thảo vào 2 buổi sáng ngày 21 và 22 tháng 3 năm 2018 với các chủ đề Thử nghiệm trong ngành Thực phẩm và Phòng thí nghiệm LEAN.

Trân trọng kính mời Lãnh đạo Doanh nghiệp và Tổ chức và các

Anh/Chị quan tâm đến dự và/hoặc cử cán bộ đến tham dự Hội thảo và kết hợp với tham quan Triển lãm quốc tế PROPAK VIETNAM 2018.

Ban Tổ chức sẽ gửi Thư mời và Chương trình Hội thảo (sau Tết Mậu Tuất). Thông tin chi tiết xin vui lòng xem trên trang www.lean6sigma.vn hoặc liên hệ info@lean6sigma.vn.



GIỚI THIỆU ĐƠN VỊ TỔ CHỨC TRIỂN LÃM:

CÔNG TY UBM ASIA

Trực thuộc Công ty UBM niêm yết trên sàn chứng khoán London, UBM Asia là đơn vị tổ chức sự kiện hàng đầu Châu Á và là đơn vị thương mại lớn nhất ở Trung Quốc Đại lục, Ấn Độ và Malaysia. Đặt trụ sở tại Hồng Kông, và các công ty con trên khắp Châu Á và Hoa Kỳ, UBM Asia có mặt tại 25 thành phố lớn trên toàn thế giới, với 30 văn phòng và hơn 1.400 nhân viên.

Được thành lập hơn 30 năm, UBM Asia hoạt động trong 21 thị trường với 160 triển lãm, 75 hội nghị cấp cao, 28 ấn phẩm thương mại, 18 Cổng thông tin điện tử 24h và nhiều dịch vụ triển lãm cho hơn 1.000.000 nhà trưng bày, khách tham quan, đại diện hội nghị, quảng cáo và đọc giả trên toàn thế giới. Chúng tôi mang đến nhiều dịch vụ đa dạng hàng đầu trên thế giới với những nhiều hoạt động kết nối kinh doanh trực tiếp

và online hiệu quả, cùng với các thông tin thị trường hữu ích. UBM là đơn vị tổ chức sự kiện chuyên nghiệp toàn cầu với chuỗi sự kiện nổi bật trong ngành nước Châu Á như là ASIAWATER, Vietwater, Water Philippines, Myanmar Water và Thai Water.

UBM Asia đã mở rộng thị trường đến Trung Quốc, Đông Nam Á và Ấn Độ - đây là 3 thị trường trong ngành sự kiện B2B đang phát triển hiện nay. UBM Trung Quốc hiện có 11 văn phòng tại các thành phố lớn ở Trung Quốc Đại Lục gồm: Bắc Kinh,

Organiser



SES Vietnam Exhibition Services Company Limited

Thượng Hải, Quảng Châu, Hàng Châu, Thành Đô, Thẩm Dương với hơn 60 Hội nghị và Triển lãm. Ở khu vực Đông Nam Á, UBM Asia hoạt động tại thị trường Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Singapore, Việt Nam và Philippines với hơn 50 sự kiện. UBM Ấn Độ tại Mumbai, New Delhi, Bangalore, Chennai và Hyderabad có 20 Triển lãm và 60 Hội thảo tổ chức hàng năm trên khắp đất nước. <http://propakvietnam.com/trang-chu/>



PROPAK VIETNAM

PLASTICS & RUBBER VIETNAM



Co-located Event



20-22/3/2018

+84 28 3622 2588

WWW.PROPAKVIETNAM.COM
WWW.PLASTICSVIETNAM.COM

propakvietnam@ubm.com

plasticsvietnam@ubm.com

SAIGON EXHIBITION & CONVENTION CENTER (SECC) - 799 Nguyen Van Linh, District 7, Ho Chi Minh City

Organiser



SES Vietnam Exhibition
Services Company
Limited

Plastics & Rubber Vietnam

Jointly organized by:



Supported by:
Messe Düsseldorf / Organiser of





QATEST3®

**TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3**

LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



Thử nghiệm chất lượng và an toàn sản phẩm hàng hóa



Giám định, thẩm định kỹ thuật



Chứng nhận sản phẩm, dịch vụ



Chứng nhận hệ thống quản lý



Hiệu chuẩn, kiểm định phương tiện đo



Tổ chức các chương trình Thử nghiệm thành thạo và so sánh liên phòng



Đào tạo và cung cấp giải pháp năng suất – chất lượng



Dịch vụ hỗ trợ phòng thí nghiệm



Thông tin tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật



CHÚC MỪNG NĂM MỚI
HAPPY NEW YEAR



Mậu Tuất
2018

www.quatest3.com.vn

info@quatest3.com.vn

Hotline: 028 - 2221 2797